

## PHẦN THỨ BA

### CHƯƠNG VI

## NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH DÂN GIAN

Tạo hình là sự giống nhau giữa hình dáng thực tế mà các nghệ nhân dân gian muốn tạo nên bằng hình tượng nghệ thuật. Tạo hình của người Cơ Tu có thể nhận ra hình tượng nghệ thuật thống nhất với nội dung được phản ánh bằng phương tiện thể hiện. Nhận ra rằng, tạo hình của người Cơ Tu hầu như tất cả các tác phẩm đều điêu khắc trên gỗ và dệt trên thổ cẩm.<sup>1</sup> Bởi sinh sống trên rừng Trường Sơn có quá nhiều cây gỗ, nên gỗ là chất liệu chủ yếu được các nghệ nhân dân gian Cơ Tu lựa chọn sử dụng trong nghệ thuật tạo hình của họ. Để thực hiện thao tác tạo hình, nghệ nhân dân gian dựa trên hai điều kiện: điều kiện miêu tả và điều kiện được miêu tả. Và vì miêu tả bằng điêu khắc gỗ nên hình tượng nghệ thuật về cái được miêu tả luôn khác với cái miêu tả. Và do đó, khó nhận ra nét giống nhau của cái miêu tả và cái được miêu tả. Tức là hình ảnh thực của sự vật hoàn toàn không giống với hình tượng nghệ thuật, dễ nhận ra trong nghệ thuật tạo hình trên các loại vải. Nhưng nhìn và cảm nhận, đọc sự vật hiện tượng bằng mắt, ta có thể nhận ra cái được miêu tả thông qua nghệ thuật tạo nên biểu tượng hình ảnh của sự vật và hiện tượng.

Tạo hình là quá trình nhận thức thế giới khách quan, nghệ nhân dân gian tái hiện những hình ảnh, hiện tượng có thực trong đời sống thường ngày, (rau dớn, chim tr'ing, gà trống, đầu trâu, con rắn, các loài hoa, dụng cụ lao động, dụng cụ sinh hoạt thường ngày, ...) tạo ra những hình khối vật chất có thể sờ mó, nhìn thấy được. Tiếp nhận các hình tượng nghệ thuật tạo hình, con người chỉ có thể dùng đôi mắt nhìn ngắm trên một diện tích mô phỏng trong không gian nào đó. Đối với người Cơ Tu, thường tạo hình trong không gian grol là chủ yếu. Ở đó, trên một mặt phẳng hình học, họ khắc chạm vào gỗ (bức phù điêu<sup>2</sup>), hoặc điêu khắc trên giá gỗ (phần nhiều tác tượng, hình khối trên diện tích bề mặt tấm ván ngang nối các cây cột con của

---

<sup>1</sup> Chất liệu sử dụng chủ yếu của điêu khắc là gỗ, đá, kim loại, trong đó chất liệu đồng phổ biến hơn.

<sup>2</sup> Phù điêu: *điêu*: khắc chạm; *phù điêu*: chạm nổi (Lm. An-tô Trần Văn Kiêm (2004), *Giúp đọc Nôm và Hán Việt*, NXB Đà Nẵng.). Phù điêu là hình thức đắp nổi, hoặc khắc lõm với chiều dài, rộng là thực, còn phần nổi mang tính ước lệ về khối.

gười - tấm ga râm) những hình ảnh: đi săn, khiêng thú về làng, gà trống, đôi chim tr'ing, múa da d'á, t'ang tung, cây rau d'ón, hoa atút, ... Để biểu đạt cái cần biểu đạt, trong các chi tiết tạo hình, nghệ nhân dân gian miêu tả qua sự thể hiện trên gỗ sự chuyển động của cuộc sống đang biến đổi từng ngày, hay miêu tả tâm hồn con người đang hân hoan trong niềm vui mừng lễ ăn lúa mới, mừng được mùa no đủ, thì hẳn đường nét tạo hình sẽ lung linh, như chuyển động một cách sinh động hơn. Hình khối điệu múa da d'á với động tác ng'ang cao đầu d'ang hiển d'ang những điều tốt nhất, thiêng li'ng nhất, trên nét điệu khắc những đường cong của hai cánh tay đưa lên, bàn tay ng'ừa, tạo nên mảng khối uy'ển chuyển, sinh động. Điều đó nhận ra múa nghi lễ nhộn nhịp và tươi vui trước các vị d'ang, thông qua thao tác nhìn ng'ắm và liên tưởng để nhận ra tính biểu đạt trong các tác phẩm điêu khắc gỗ của người Cơ Tu là thế nào.

Tính khái quát trong nghệ thuật tạo hình hình thành nên trường ngữ nghĩa rất rộng, đôi khi bao quát, nhưng cũng rất điển hình như hình tượng những người thợ săn trên rừng đang tập trung vận dụng toàn thể sức mạnh cơ bắp đưa một đường giáo lao vào con nai ch'ang hạn. Điều này giúp sự cảm thụ hình tượng điêu khắc cho biết những động tác trước đó và sau đó là thế nào. Điều gì xảy ra sau khi người thợ săn lia một đường giáo về phía con nai.

### 1. Nghệ thuật điêu khắc gỗ

Nghệ thuật tạo hình người Cơ Tu phát triển đều khắp trên không gian sinh tồn từ rừng núi, khe suối, sông ngòi với những con thú, con vật hay con cá dưới lòng sông suối cũng được nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian Cơ Tu phản ánh. Ngay cả hình ảnh biểu trưng về một gương mặt ma rừng là thế nào được các nghệ nhân người Cơ Tu tưởng tượng và thể hiện ra thành những tác phẩm điêu khắc dân gian đa dạng, tả thực thành hình ba chiều trong không gian.<sup>3</sup> Toàn bộ hình khối của bức tượng được thể hiện bằng ngôn ngữ mảng, khối.

Năm 1938, Le Pichon, một người Pháp đến Việt Nam trong vai trò là người lính viễn chinh và còn là nhà nghiên cứu văn hóa tộc người Cơ Tu tại miền Trung, đã viết trong *Les chasseurs de sang*, in trong tạp chí *Những người bạn cố đô Huế* (Bulletin des Amis du Vieux Hué) đã nhận xét về nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian Cơ Tu vùng Quảng Nam: “*Thông thường người ta bắt gặp ở bên cạnh một con đường mòn, trong rừng sâu hoặc ở giữa một vài cái r'ây, một tượng (tên m - nui) được đặt ở đó để h'ảm dọa các abui (a bhuỵ) hay là thân ác... Những tác phẩm chính của người Ka Tu (Cơ Tu) là nhà mồ (p'ĩn) (ping) và quan tài (t'aram). Chúng được trang hoàng bằng những hình vẽ và những điệu khắc cách điệu cực kỳ đa dạng; mỗi một tác phẩm có cá tính riêng của nó và kiểu mẫu không bao giờ trùng hợp... Nghệ thuật*

---

<sup>3</sup> Chiều dài, chiều rộng và chiều nổi (cao).

*Ka Tu (Cơ Tu) này chỉ có thể xuất xứ từ một nền văn minh tương đối tiến bộ mà những gì còn lại sẽ biến mất, nếu chúng ta không can thiệp vào để cứu lấy nó”.*

Điều khắc gỗ Cơ Tu dưới bàn tay thể hiện của các nghệ nhân dân gian tạo ra được những nét đặc trưng của nghệ thuật tạo hình trên gỗ so với các tộc người anh em khác ở Tây nguyên. Các tộc người Ê Đê, Ba Na, Rahlai, ... có điều khắc gỗ, mỗi tộc người có nét riêng độc đáo thể hiện đặc trưng riêng có, thì khắc gỗ Cơ Tu, họ tạo ra một kiểu điêu khắc riêng của họ có tính khu vực cần được giữ gìn và phát huy trong cuộc sống đương đại của người Cơ Tu Quảng Nam, Đà Nẵng. Trên mỗi tác phẩm điêu khắc gỗ dân gian Cơ Tu, nhìn tổng thể một cấu trúc khắc gỗ thể hiện mối quan hệ nhị nguyên hỗ tương nhau trong mối quan hệ giữa *cái biểu đạt* và *cái được biểu đạt*. Thông qua biểu tượng điêu khắc gỗ, các nhà nghiên cứu có thể tìm thấy sự ẩn dụ các thành tố văn hóa dân gian Cơ Tu, đặc biệt quan niệm vũ trụ quan, nhân sinh quan của họ trên rừng núi đại ngàn Trường Sơn.

Biểu tượng con voi, loài động vật bốn chân lớn nhất núi rừng Trường Sơn được điêu khắc minh họa cho sức mạnh sẵn bắt của trai tráng Cơ Tu. Không chỉ là biểu tượng biểu hiện sức mạnh mà con voi được cắt nghĩa là vật dùng để cỡi của các bậc vương đế. Ở Việt Nam, người Chăm cho rằng voi “là tên gọi của thần Civa khi nói về chức năng tối thượng của thần đó”. Như thế quyền uy của voi là ban cho những ai cầu khẩn nó có được tất cả những gì họ mong muốn. Biểu tượng voi được chạm khắc trên tấm gỗ ga râm/ ga’niing của gươl, thể hiện ước muốn sự ban ơn, đó là mưa là phúc của Trời, là biểu tượng của ổn định, tính cách bất di bất dịch của họ.

### **1.1. Trên gươl: tạo hình chim tr’iing, gà trống, đầu trâu, người và nhiều loài vật khác**

#### *- Chim tr’iing*

Chim tr’iing trước hết trong quan niệm người Cơ Tu là biểu trưng cho sự tự do. Chim bay nhảy tự do như người Cơ Tu tự do trong môi trường sống lao động và học tập của họ.

Và vì bay nhảy được nên là biểu trưng cho các mối liên lạc giữa Trời – Đất – Người. Người Cơ Tu thông qua chim tr’iing (bồ cành) như là sứ giả làm gạch nối giữa Người – Trời – Đất.



Khắc gỗ: Chim tr'ing (Bồ cành). Nghệ nhân C'Lâu Nhím, huyện Tây Giang (A.VVH, 24/4/2018).

Trong truyện cổ người Kinh không thiếu cánh chim, bởi chim nhẹ nhàng bay được. Truyện *Tiên Sa* tại bãi Tiên Sa ở bán đảo Sơn Chà thành phố Đà Nẵng cũng là motif cánh chim mà các nàng tiên mượn cánh để bay xuống trần gian. Chim tr'ing của người Cơ Tu cũng vậy, cũng thể hiện bay lượn, làm nổi bật tính nhẹ nhàng, bỏ lại bao nỗi nặng nhọc, bẽ bộn ở trần gian. Như thế, chim tr'ing là hình ảnh linh hồn con người thoát khỏi thể xác. Theo đó, người Cơ Tu đặt chim tr'ing một hoặc hai con chồng lên nhau theo kiểu phồn thực tại nóc gươl. Điều đó cho hay rằng chim tr'ing vừa là sứ giả của người Cơ Tu nhưng đồng thời cũng biểu trưng cho sự sinh sôi, tự do, nhẹ nhàng bay lượn của các linh hồn

về với dăng - nơi cõi Trời.



Gà trống trên cây x'nur, thôn Bh Hòong(A: VVH)



Khắc gỗ gà trống (A: VVH)  
Phú Túc, 26/4/2019





*Đầu trâu  
(Biểu tượng tâm linh. Ảnh VVH)*



*Công cụ lao động và con chó  
(Chó cho là totem tộc họ Zor Râm)*

### - Người

Con người được loài người tạo thành biểu tượng trung cho tổng hợp được thu nhỏ của vũ trụ. “Trong nhiều truyền thuyết, từ những truyền thuyết nguyên thủy nhất, con người đã được miêu tả như là một sự tổng hợp thế giới, một mẫu thu nhỏ của vũ trụ, một tiểu vũ trụ. Con người là trung tâm của thế giới các biểu tượng. Nhiều học giả, từ các nhà Hiện triết đến các nhà thần học đạo Kitô và các nhà nghiên cứu thuật luyện đan, đã nêu lên những sự giống nhau và tương ứng giữa các yếu tố của phức hợp con người và những yếu tố hợp thành vũ trụ, giữa các nguyên lý điều khiển những vận động của con người với các nguyên lý chi phối vũ trụ. Đối với một số người, xương được cấu thành từ đất, máu từ nước, phổi từ không khí, đầu từ lửa; một số khác cho rằng hệ thần kinh gắn với lửa, sự hô hấp với không khí,



sự tuần hoàn với nước, sự tiêu hóa với đất. Con người tiếp xúc với ba cấp độ vũ trụ: cấp độ mặt đất bằng đôi chân; cấp độ khí quyển bằng nửa thân trên; cấp độ trời bằng cái đầu. Nó tham dự vào ba giới: khoáng vật, thực vật, động vật; bằng trí tuệ và tinh thần, con người quan hệ với thần linh v.v...” (Dictionnaire des symboles (1992)). Con người



được người Cơ Tu đặt làm biểu tượng trang trí ở hai đầu gươl (tacoai) với ước vọng thường xuyên có mối quan hệ với các dòng/ thần linh thông qua cấp độ tiếp xúc với mây trời, khí quyển. Theo luận lý về con người như nêu trên, và theo quan niệm vũ trụ quan người Cơ Tu, thế giới có ba tầng Trời - Đất - Dưới đất ứng với ba cấp độ: trời mây (khí quyển), biểu hiện biểu trưng ở bãi vật rung rang và tán ngọn cây mía, phần trên của cột x'nur; cấp độ thứ hai ứng với Đất - thân người với đôi chân - biểu trưng với thân cây mía, thân rung rang và thân x'nur, sự tuần hoàn trên dưới, chuyển tải năng lượng cho sự sống; cấp độ thứ ba với Dưới đất - cấp độ âm - thu nhận năng lượng từ đất, bóng tối và nước là sinh thể xuất hiện trước tiên trong vũ trụ ứng với gốc x'nur, rễ cây mía, và gốc bãi vật rung rang. Dưới đất được cho là gánh đỡ thế giới, là thế giới đỡ đất, chống trời, có nguy cơ tan rã, mục nát. Đây là cõi âm có quá nhiều ajêh, quái vật đhãm mariêng, các loài thủy quái ca xo. Do đó, người Cơ Tu không bỏ lỡ tự nhận thức mình cần giao tiếp với dòng như là một biểu tượng.

- Rau dớn



(Ảnh: VVH, 4/10/2020)

Rau dớn, trước hết là loài rau thích nghi với môi trường có độ ẩm cao, mọc tự nhiên nơi ven các con khe, con suối hay trên các trảng cỏ bằng phẳng không có ánh sáng mặt trời chiếu rọi gay gắt. Có lẽ dễ thích nghi với môi trường sinh trưởng, nên người Cơ Tu chọn làm biểu trưng như người Cơ Tu cũng dễ thích nghi với điều kiện sinh tồn nơi những cánh rừng Trường Sơn chia cắt, khúc khuỷu với nhiều khó khăn hơn thuận lợi. Mặt khác, rau dớn còn là loại cây có tố chất dược liệu, điều trị được

một số bệnh thông thường người Cơ Tu thường mắc phải.<sup>4</sup> Và đồng thời rau dớn còn là nguồn thực phẩm tự nhiên, dồi dào, phát triển nhanh không cần chăm bón, rau vẫn lên xanh mướt và hiến dâng cả thân lá làm thức ăn, nuôi sống con người. Rau mọc tự nhiên không cần trồng trọt, là sự tái sinh trong tự nhiên, sự vươn lên mạnh mẽ trong điều kiện thiên nhiên không thuận lợi. Đây là đặc điểm người Cơ Tu quý trọng, bởi rau dớn đã nuôi sống con người. Khi đói có thể dùng rau dớn sử dụng được và trị một số bệnh tật khi mắc phải. Đây là sự cao quý của rau dớn, đồng thời cũng là sự cần thiết gắn với đời người Cơ Tu.<sup>5</sup> Chính đó, cây rau dớn là loài rau cứu đói người Cơ Tu, theo cách nói như người Kinh Quảng Nam: “Đói ăn rau đau uống thuốc”. Có những lúc người Cơ Tu đói khát trên rừng Trường Sơn khi chạy về phương Nam tìm nơi sinh sống thuận lợi cho phát triển và sinh tồn. Cây rau dớn đã ăn sâu vào ký ức tộc người. Truyện kể về cuộc di cư từ miền ngoài vào cách đây trên sáu trăm năm đã ghi lại ấn tượng về vai trò của cây rau dớn trong những lúc người Cơ Tu lâm nguy là thế nào! Khi người Cơ Tu chạy vào Nam vì ong khoái (ghỉ dớ), trên đường tháo chạy nạn ong rượt đuổi, họ có lúc chạy dạt qua phía Lào rồi quay lại phía Việt, dọc theo đông Trường Sơn, lần lượt họ định cư mà nay là vùng đất phía tây tỉnh Quảng Nam. Trên đường chạy đại dịch ong, “*họ đói khát, họ ăn đủ loại rau rừng để tồn tại, nhiều hơn cả là rau dớn. Cứ thế, họ đi từ trên cao về thấp, cho nên theo dòng suối, họ về xuôi, gặp đâu thuận lợi thì ở, cứ thế và cứ thế xuôi về hai phía bên Lào và bên Việt. Bên Lào thì theo dòng Sê Kông về xuôi, bên Việt thì theo dòng Thu Bồn, A Vương, ... xuôi xuống gần đến đồng bằng ven biển Nam Ô, Đồng Xanh – Đồng Nghệ thì gặp người Việt rồi cư trú ổn định như ngày nay*”.<sup>6</sup>

Do cây rau dớn cho người Cơ Tu nhiều chức năng sinh tử như thế nên rau dớn có vai trò quan trọng trong đời sống người Cơ Tu. Họ khát cốt ghi lòng. Chính đó, cây rau dớn được chọn làm vật biểu trưng cho sự cao quý, đã đi vào truyện kể dân gian tộc người để ghi nhớ về quá trình thăng trầm của họ trên dãy Trường Sơn. Thế nên, nay người Cơ Tu lấy cây rau dớn làm biểu tượng đặt tại những điểm quan trọng

---

<sup>4</sup> Rau dớn còn tươi dùng làm thuốc: sắc lấy nước uống chống sốt rét, đau tai, đau răng, vàng da, chống táo bón, hạ sốt cho trẻ em, ăn rau dớn mát, lợi tiểu, phơi khô uống giải nhiệt, chất nhầy trong lá tác dụng nhuận trường và chống đau lưng, làm ngưng cơn đau đại tràng âm ỉ, giúp dễ ngủ, ngủ sâu, cơ thể khỏe mạnh. Phụ nữ có thai uống sau khi sinh đẻ, ngăn ngừa các bệnh hậu sản. **Lá rau dớn non già dập trị bệnh ghẻ, mụn nhọt, nhiễm trùng da ở trẻ sơ sinh. Thân và rễ rau dớn dùng xô giun, trị hen suyễn, ho, đau bụng, tiêu chảy, chảy máu cam. Rau dớn đi vào chuyển cổ dân gian người Cơ Tu, rau giúp họ trong những lần đói kém khi di chuyển từ miền A Sao, A Lưới vào phương Nam tìm nơi định cư sinh sống lâu dài. Theo đó rau dớn được họ tạo thành biểu tượng văn hóa gắn với tộc người.** (<https://nongsandungha.com/thuc-pham/rau-don>).

<sup>5</sup> Cây rau dớn có vai trò sống chết với người Cơ Tu do làm lương thực, thực phẩm và làm thuốc uống những khi đói khát, ốm đau. Cây rau dớn vì thế đã đi vào chuyện cổ dân gian tộc người. Thông qua truyện kể người Cơ Tu bị loài ong khoái tấn công phải chạy dần vào Nam sinh sống, những lúc đói khát cây rau dớn cứu đói họ. Nên biểu tượng rau dớn được người Cơ Tu khắc, vẽ lên cột x'nur hoặc cây cột r' măng ở nhà gươl.

<sup>6</sup> Xem: truyện cổ “Đại dịch ong” tại Chương II - *Tộc người Cơ Tu* trong sách này.

trong cuộc mưu sinh của họ: trên hai nóc gươl, hai nóc nhà ở, chạm trở vào cây cột cái (r' măng) của gươl, chạm trở vào nhà mồ Cơ Tu, biểu tượng rau dớn được dùng làm khuyên tai cho phụ nữ, ... để nhắc nhở con cháu đời sau ghi nhớ về loài rau đã cứu người Cơ Tu trong đói khát trên đường đi tìm nơi sinh sống.

- *Đầu gà trống - thân rắn (Thần nước - rắn thân)*

Người Cơ trong nghệ thuật tạo hình dân gian, có mảng điêu khắc gỗ thể hiện tín ngưỡng đa thần, sự phối hợp các thần, ta tìm thấy biểu trưng con gà trống màu trắng. Gà trống được xem là biểu tượng ám chỉ mặt trời, bởi tiếng gáy của gà trống báo hiệu trời sáng, mặt trời mọc. Gà gáy tan là trời sáng và mặt trời bắt đầu xuất hiện, thế nên gà trống thường được gắn với mặt trời là thế. Cư dân khu vực Đông Nam Á, coi gà trống là điều tốt đẹp, thể hiện ở những đức tính được cho là cao cả, cho nên gà được làm vật linh hiển cúng thần linh. Đó là các đức tính mà gà có, trước hết là biểu trưng của “kẻ đầu đàn” bởi vì mào của gà trống làm cho nó ra vẻ đầu đàn, mang yếu tố dẫn dắt; đức của sức mạnh, đức của các chiến binh vì gà trống nào có cựa được biểu trưng cho sức chiến đấu và đó chính là sức nạnh của nó; tính dũng cảm của gà trống, biểu hiện trong những lần chiến đấu giữa hai gà trống, dễ nhìn thấy ở những cư dân có tục chọi gà; gà trống còn có tính tốt bụng, bởi đứng trước các gà mái, gà trống luôn gọi gà mái đến và đưa thức ăn cho mái; đức của sự tin cậy, bởi gà trống đập cánh gáy vang là báo hiệu tan canh, mặt trời mọc. Ở Việt Nam, chân gà trống được mang đi xem bói, coi giò gà để biết tốt, xấu, vận mệnh thế nào. Qua giò gà, các vị thầy bói có thể biết được quá khứ, vị lai. (?)

Con rắn được hai học giả người Pháp Jean Chevalier và Alain Gheerbrant trong Dictionnaire des symboles, cho rằng: *rắn là con vật có xương sống, hiện thân cho tâm hồn hạ đẳng, cho cái tâm hồn tối, cho cái không bình thường, khó hiểu, huyền bí.*



Khắc gỗ: Đầu gà-thân rắn (A: VVH, 26/4/2019).

Trong nghệ thuật điêu khắc của người Cơ Tu, gần đây tại huyện Tây Giang, ta thấy họ điêu khắc trên gỗ với hình tượng *thân rắn - đầu gà*. (Do sự đa nghĩa của biểu tượng nên có nơi người ta gọi là *Thần rắn*, nhưng cũng có người gọi là *Thần nước*).

Điều này liên quan đến hình ảnh tái hiện trong giấc mơ của chủ làng hay vị già làng tham gia xin đất lập làng, sau đó thường tìm đến giấc mơ để giải cấu trúc giấc mơ, phân tích các hình ảnh tái hiện tìm các hình ảnh tốt, có tính tích cực. Đây là giấc mơ tốt. Cho nên khi phân tích giấc mơ để suy đoán những



hình ảnh được cho do dàng/ thần chỉ định, thì hình ảnh rắn và gà là biểu tượng của thời gian. Thân rắn - đầu gà trông là biểu hiện quan niệm thế nào trong nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian Cơ Tu? Có ý kiến cho rằng “Hai con vật này đánh dấu một giai đoạn của tiến hóa nội tâm: sự hòa nhập những sức mạnh bản năng ở cấp độ nhân cách, nơi mà tinh thần và vật chất cố gắng thăng bằng hoá để tạo nên một thể thống nhất hài hòa.”<sup>7</sup> Điều mà người Cơ Tu muốn trong môi trường tự nhiên khắc nghiệt miền núi rừng Trường Sơn sự hài hòa, cân bằng giữa thiên nhiên với con người trong cuộc sống của họ. Mặt khác cũng hiểu rằng sự hóa thân của dàng tối cao, rằng muốn điều chỉnh các hành vi không tốt của con người. Những lúc như thế thân rắn xuất hiện bảo ban, rắn đe con người nếu muốn thực hiện điều gì xấu thì không nên, bởi dàng tối cao – dàng Trời luôn hiện diện bằng hình tượng rắn thần để xử phạt. Hình tượng thân rắn - đầu gà cuộn vòng quanh thân cây gỗ được cách điệu là quán lấy cái gốc của trục thế gian trần tục. Thần sẽ bảo vệ con người tránh những điều sai trái. Con gà là biểu trưng sự thăng hoa, đẩy lùi đêm tối của sự mục rã, mang lại ánh sáng ban ngày rạng rỡ, thu nạp năng lượng và tỏa ra cho cuộc sống khởi sinh. Đầu gà đứng trên thân rắn, được thân rắn biểu trưng cho sức mạnh nâng phần đầu lên cao, vươn tới sự thăng hoa, che dấu sự hung hăng và biểu lộ sức mạnh của thần. Thế nên, ta còn gặp con rắn độc (mai gầm) với hai màu đen trắng nhị nguyên đối lập giữa cái ác và cái thiện cùng tồn tại trong một sự vật, được khắc trở tại gươl. Đây là sức mạnh của rắn được phát lộ của vị thần bóng tối mà con rắn là hình tượng phổ biến thường gặp tại gươl Cơ Tu. Điều này không thể tìm thấy trong lịch sử, chắc chắn không thể tồn tại có thực theo cách đầu gà – thân rắn. Điều cần nhận ra trong tính đa nghĩa của biểu tượng là gì? Tại sao có thể tồn tại như vậy? Nguyên nhân xuất hiện của hình tượng thân rắn cần được giải cấu trúc tư duy của người Cơ Tu xưa là thế nào mà đến nay ta vẫn chưa hiểu biết thỏa đáng những hình tượng thân rắn – đầu gà trông không có trong thực tiễn, lại trở thành cái có thể, thể hiện trong tín ngưỡng dân gian của người Cơ Tu.

Liên quan đến thân rắn, trong một lần điền dã đến xã Mà Cooih, huyện Đông Giang, bà A Lăng Thị Tước kể rằng: “*Hồi đó là năm 1965 hay 1966, tôi không nhớ cụ thể, nhưng bây giờ tôi là một Thanh niên xung phong.*

*Tại vùng rừng núi A Vương, nơi có nhiều hang động, và cũng có nhiều loài rắn có thân lớn có thể uốn cong thân mình bay từ cành cây này sang cành cây khác dễ dàng.*

*Một hôm tôi mang gùi phía sau lưng, đựng nhiều ống lồ ô, vỏ bầu xuống suối lấy nước về sinh hoạt. Khi lấy nước xong, tôi khom người gùi gùi nước đi về phía hang động, nơi nhiều đồng đội của tôi đang trú ngụ tại đó. Đi được một đoạn qua nhiều cây to bóng cả, nhiều bụi lùm, chân bước nhanh về phía hang động. Bỗng từ phía trước một con rắn, thân không dài, nhưng phần đầu có nhiều lông vũ phủ xuống*

---

<sup>7</sup> Dictionnaire des symboles, Paris, 1992, Sdd, tr.343.

với nhiều màu sắc sặc sỡ. Tôi không kịp nhìn rõ con “quái vật” này rõ ràng là thế nào. Nó lao vào người tôi. Tôi đang bước đi, vội nghiêng người tránh cú lao tới của rắn. Gùi nước trên lưng rơi xuống, các ống nước văng ra khỏi gùi. Thất kinh, tôi vội chạy nhanh một mực đến một ngôi nhà sàn gần nhất trú tránh. Tại nhà sàn, tôi bàng hoàng nhớ lại nỗi sợ hãi, làm tôi thiếp đi một thời gian lâu, dường như mất khả năng tri giác hoàn toàn. Khi tỉnh ra, tôi kịp hoàn hồn và tự hỏi, mình đang ở đâu đây?

Mọi người vây quanh tôi thắc mắc, sao lại thế này, điều gì làm nên nông nổi. Tôi kể lại chuyện gặp “quái vật” cho mọi người nghe, như tôi vừa mới trải qua.”

Cũng bà A Lăng Thị Tước kể:

“Một lần khác, trong hang động, không gian vắng lặng, bỗng xuất hiện một con rắn từ đâu lao tới phía tôi. Tôi ngã người xuống đất. Tôi kịp nhận ra đó là con rắn to, có thân ngắn, nhưng đầu rắn có nhiều đám lông tua tủa phủ xuống thân mình. Tôi hoảng hốt lạng đi mất tri giác một hồi lâu mới tỉnh lại được.”<sup>8</sup>

Đó phải chăng là tư duy về các vị thần của thời nguyên thủy còn sót lại. Sự kết hợp việc thuần dưỡng gà rừng làm thực phẩm thường đôi phó với các loài rắn và thú hoang dã phá hoại, từ đó xuất hiện tư duy gắn rắn với đầu gà trống như là biểu hiện của sự thăng hoa nhưng đồng thời cũng thể hiện sự hủy diệt không lường trước được của loài rắn độc. Theo thời gian, gắn với tiến trình lịch sử, hình tượng rắn thần – đầu gà xuất hiện với sự sáng tạo quán vòng quanh trục thế gian, nghĩa là biểu đạt con người luôn chịu sự tác động của hai mặt đối lập: cái thiện – cái ác luôn song hành tồn tại. Gắn liền với quan niệm thiện – ác là các hành vi dựa vào ma thuật nhằm biểu đạt ý muốn của thần Rừng/ mẹ Rừng hay đàng tối cao – đàng Trời – thể hiện.

Tại huyện Nam Giang, người ta gặp tượng gỗ, các nghệ nhân Cơ Tu tại đây chạm trổ vị thần *minh người đầu chim*. Sự kết hợp này biểu đạt gì trong tín ngưỡng dân gian Cơ Tu huyện Nam Giang. Không, hay ít tìm thấy tượng điêu khắc gỗ mình người đầu chim tại huyện Tây Giang, Đông Giang hay tại ba cộng đồng Cơ Tu tại huyện Hòa Vang. Tượng như thế biểu đạt cảm xúc thế nào trong cuộc sống hiện thực tộc người?

Tại xã Lăng, Tây Giang, tại gươl, tìm thấy nhiều tượng gỗ, thể hiện năng lực mô phỏng tự nhiên thông qua nghệ thuật điêu khắc gỗ, cho biết tư duy hình tượng của các nghệ nhân dân gian tại đây thể hiện cảm xúc về cuộc đời, về sự sống và về gắn kết với thần linh. Nơi gươl, tại điểm tiếp giáp xà ngang với xà dọc, các chủ làng Cơ Tu sắp đặt các tượng ché có chim cú đậu trên nắp ché, và tượng cái ché không nắp đây, nổi lên là cây cột (như là cột thông thiên – cột x’nur) là hình tượng con rắn quấn quanh thân cột với đầu gà. Đồng thời cũng tìm thấy nhiều tượng gỗ có khuôn mặt dữ tợn được bố trí trước mặt tiền của gươl, như để trấn áp các loại ma xấu hay các loại quỷ tràn vào gươl phá hại. Gươl tại huyện Nam Giang lại có thêm tượng gỗ

---

<sup>8</sup> Tư liệu điền dã do bà A Lăng Thị Tước, quê tại xã Mã Cooih, huyện Đông Giang, kể lúc 17 giờ, ngày 25/2/2020. Hiện bà ở tại phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

mình người đầu chim. Là chim malai (?) được cho là ăn thịt người mà trong dân gian Cơ Tu gọi là loài quỷ ajêh, quỷ đhăm mariêng có sức mạnh siêu nhiên, phép thuật khôn lường, luôn hung dữ và phá hại. Những tượng gỗ như thế đặt tại gươl tạo cho không gian thiêng của gươl mang yếu tố huyền bí và thể hiện tính ma thuật của không gian thờ cúng trong gươl.<sup>9</sup>

## 1.2. Trên nhà mồ: tượng người, ma rùng

Nhà mồ Cơ Tu được thiết kế hai phần: quan tài và nhà mồ.

- Nhà mồ có từ bốn đến sáu cây cột, có hai mái. Mỗi mái hình vuông, mái lợp bằng gỗ loại tốt.

- Quan tài là khối gỗ hình tròn, được cắt dọc thành hai phần không bằng nhau. Phần mỏng hơn là nắp quan. Phần đầu chạm trở đầu trâu, phần chân chạm đuôi trâu hoặc cũng chạm trở đầu trâu.

---

<sup>9</sup> Chú tham khảo: Thế giới Ai Cập cổ đại với quyền lực ở mọi phần của thế giới, từ bầu trời, mặt đất tới thế giới bên kia. Thần Horus là thần bầu trời của người Ai Cập cổ có dạng mình người đầu chim ưng, hoặc dạng chim ưng. **Horus được biết đến nhiều nhất với vai trò bảo vệ người trị vì Ai Cập. Nhiều người tin rằng thần là con của Isis và Osiris. Sau khi Osiris bị Seth giết chết, Horus đã chiến đấu với Seth để giành quyền cai quản Ai Cập. Trong trận chiến, Horus mất một mắt và sau đó được phụ hồi, con mắt trở thành biểu tượng của sự bảo vệ. Sau đó, Horus được chọn là vị thần cai quản thế giới người sống. Một trong những ngôi đền được bảo tồn tốt nhất Ai Cập là đền thờ Horus, nằm ở thị trấn Edfu.** (<https://zingnews.vn/nhung-vi-than-trong-nen-van-minh-ai-cap-post630794.html>). Hay trong Hindu giáo (Ấn Độ), Garuda là một vị thần, và thường là vật cưỡi của thần Vishnu (Thần Vishnu, người Chăm tại Việt Nam có thờ vị thần này là một trong tam vị nhất thể). Garuda được miêu tả có một thân hình tráng kiện, vàng rực ánh kim của một người đàn ông với mặt trắng, cánh đỏ, mỏ đại bàng và mũ miện trên đầu. Vị thần cổ xưa này thật to lớn, đồ sộ đến nỗi che khuất cả mặt trời. Garuda được biết là kẻ thù truyền kiếp của loài rắn Naga bởi một lời nguyền. Những con rắn cũng là thức ăn riêng biệt của chim đại bàng Ấn Độ, loại chim, trong thực tế, có đặc điểm là ngón chân ngắn. Do đó, hình ảnh Garuda thường được dùng trên bùa hộ mạng để bảo vệ khỏi rắn cắn và chất độc của rắn. *Garudi Vidya* cũng là câu thần chú chống lại nọc độc của rắn và xua đuổi mọi điều xấu xa, quỷ quái. Có nhiều truyền thuyết liên quan đến Garuda, một vài truyền thuyết bắt nguồn từ văn học Pali và Sanskrit. Các tác phẩm văn học Phạn ngữ (Sanskrit) là *Ramayana*, *Mahabharata* và các truyện cổ tích Ấn Độ và trong Pali, đó là bộ Tam tạng (Tripitaka). Các tình tiết liên quan đến Garuda đặc biệt phổ biến ở các nước Đông Nam Á, thông qua các dị bản của sử thi Ramayana [Phra Lắc-Phra Lam (Lào), Riêmkê (Khmer), Ramakien (Thái Lan) cũng như các dị bản khác ở Indonesia, Malaysia...]. Ở đó, Garuda được biết đến nhiều nhất là trận chiến của nó chống lại chúa chằn Ravana (Krông Riệp (Khmer), Tossakan (Thái Lan)).





*Khắc gỗ Ma rìng  
(Ảnh : VVH, 4/2019)*



*Khắc gỗ Ngâm tâu  
và múa tâng tung (A. VVH)*

Trên quan tài và chung quanh cỗ quan, người thân đặt nhiều tượng gỗ, mỗi tượng biểu đạt nhiều cảm xúc khác nhau.

Sau khi người chết được chôn cất, lần lượt những ngày kế tiếp, nhưng tập trung vào sau ngày cử hành xong lễ bỏ mả (têng ping), người thân thực hiện tạc những tượng gỗ đặt tại nhà mồ.



*Đầu trâu khắc gỗ (Ảnh: VVH).*



*Khắc gỗ Thôi khen bè (Ảnh: VVH)*

Hoặc họ thuê mướn, hoặc tự chạm trổ, hoặc người trong làng tự nguyện khắc trổ hình ảnh người mất thông qua trí nhớ về người đó. Có thể những tượng gỗ thể hiện đức tính mà sinh thời người quá cố thường có thói quen thể hiện trong cuộc sống. Quan tài mới được đưa vào nhà mồ, người thân dùng cái khay (kẽ vẽ nhiều họa tiết hoa văn màu sắc rực rỡ), đặt trên quan tài. Tại bốn góc khay đặt bốn bức tượng gỗ. Trong tín ngưỡng dân gian, đây được cho là thể hiện lòng biết ơn của người thân đối với người đã mất.

Người đã mất nếu lúc sống có tài săn bắn, lúc người thân chia của cải có kèm theo cung tên, giáo mác, các loại bẫy thú, chim, ... mong rằng dù mất đi nhưng vẫn sử dụng những loại công cụ này ở cõi Dưới đất, hoặc cõi Người và luôn hiện diện tại gươl những lần tế lễ, nhằm giúp cho người thân và dân làng trong việc săn bắn trên rừng.



*Khay đặt trên quan tài (Ảnh: St)*

Hoặc có thể, sinh thời, người chết có tham gia múa nghi lễ, thì khi mất đi, người thân và dân làng tạc tượng gỗ mô phỏng điệu múa da dấp (là nữ) hay điệu tâng tung (là nam) đặt tại nhà mồ, xem như đây là sở trường của người đã mất khi còn sinh sống đã có tài nghệ trong việc múa nghi lễ dâng Trời.

Hay, sinh thời là những nghệ nhân dệt thổ cẩm, thành thạo trong sử dụng các loại nhạc khí, ... sau khi mất đi, người thân và dân làng khắc trở những loại nhạc khí đặt tại nhà mồ để người chết tiếp tục sử dụng, hoặc khung dệt. Bởi quan niệm sống sao chết vậy, nên người sống đáp ứng nhu cầu người chết để người quá cố được bằng lòng.

Những tượng gỗ được đặt chung quanh nhà mồ, tựu trung là muốn tái hiện lại hình ảnh người đã mất trong cuộc đời thực mà họ đã từng trải qua cùng với người thân và dân làng. Tượng còn biểu hiện sự diu dặt linh hồn tồn tại đâu đó hãy vì tộc họ, dân làng mà giúp đỡ, không quấy phá làm hại cộng đồng làng và những người thân trong gia đình. Bởi người Cơ Tu quan niệm ma có hai loại ma hiền và ma dữ. Ma dữ thường chôn sâu, lấp kín và chôn tại một nơi xa làng, kín đáo ít người lui tới để hồn ma có thể không nhận ra được đường về làng, về nhà để tiếp tục “bắt” dân làng hoặc người thân đi theo mình.

Những bức tượng gỗ đặt tại nhà mồ, thường người ta chọn loại gỗ tốt, tồn tại trong nắng mưa lâu năm. Có điều từ ngày làm lễ bỏ mả (têng ping) xong, xem như tất cả mọi quan hệ với người quá cố đặt dấu chấm dứt tại đây. Họ không đến mộ phần, không thăm viếng và cũng không trùng tu ngôi mộ, cứ để mặc cho thời gian nắng mưa làm hư hỏng, xuống cấp, họ cũng không quan tâm. Cháu chắt đời sau sẽ không thể nào biết được mộ người thân, ông, bà, tổ tiên họ ở đâu. Từ hôm bỏ mả về sau, xem như hồn ma đã đi về với cõi Trời, về với tổ tiên.

Do đó, ta thường thấy tại nhà mồ người Cơ Tu người ta đặt chung quanh nhiều tượng gỗ, dụng cụ sử dụng hằng ngày, như rìu, cưa, đục, các tấm thổ cẩm, bình, lu, nồi, niêu, chén bát, ... Trong đó nổi lên là các tượng gỗ được đặt có số lượng nhiều hơn. Phần lớn các tượng thể hiện khuôn mặt u buồn, bất động, ngồi chống cằm nhìn xa xôi về một không gian nào đó như có sự thương tiếc, nhớ thương, hoặc tiếc nuối. Lại có những tượng mặt nạ ma rừng, đặt nơi nhà mồ, với ý niệm xua đuổi những hồn ma xấu đến thâm nhập nhà mồ, quấy phá làm khuấy động không gian yên ắng của người thân.

Trong đời sống tâm linh của người Cơ Tu miền Tây Quảng Nam, nhà mồ và tượng nhà mồ là kiến trúc độc đáo, nơi biểu đạt tín ngưỡng dân gian sâu sắc, đặc trưng của tộc người. Tượng nhà mồ là những chế tác, chạm trổ độc đáo, thể hiện đặc trưng văn hóa tộc người. Hiện nay, nhà mồ người Cơ Tu ít được thiết kế thực hiện như những nhà mồ thời xưa trước. Điều này nhận ra khi mà cây gỗ trên rừng ngày càng khan hiếm, việc bảo vệ, giữ gìn môi trường sinh thái cho cây rừng phát triển góp phần hạn chế khai thác vật liệu gỗ tại chỗ đã vắng đi ngôi nhà mồ cổ của tộc người Cơ Tu. Thay vào đó, từng bước, người Cơ Tu thực hiện nhà mồ cho người thân bằng chất liệu xi măng, cốt thép và xây bằng các loại gạch. Tượng gỗ đặt tại nhà mồ thưa dần và ít tìm thấy một quần thể tượng gỗ như thời cách nay cả trăm năm trước.



Nhà mồ Cơ Tu là một trong những hình thức phản ánh đời sống, xã hội Cơ Tu, trong đó nổi lên là tín ngưỡng dân gian với người quá cố. Tuy thế, hiện tại người Cơ Tu tạc tượng gỗ không nhiều như trước. Một mặt do kinh phí tập trung vào yếu tố tâm linh này rất lớn, đôi khi không đủ chi trả (nợ nần). Thêm, yếu tố giao thoa, hội nhập và tiếp biến văn hóa khu vực và quốc tế ngày càng lan rộng với tốc độ nhanh chóng nên tượng nhà mồ không còn giữ được tính nguyên bản. Đã tìm thấy những đường nét và hình khối của mỹ thuật đương đại đan xen vào các tượng gỗ nhà mồ. Điều độc đáo, đặc trưng điêu khắc gỗ Cơ Tu đã từng bước phai nhạt dần theo quá trình giao lưu, hội nhập là điều dễ thấy.

Những lần điền dã về thôn Ban Mai 1, xã Ba huyện Đông Giang, ông Y Kông thuyết minh rằng: Nguyên mẫu nhà mồ Cơ Tu có mái tròn, trông có yếu tố hình vuông. Quan tài có mặt cắt hình tròn theo nguyên thân khối gỗ (hoặc đôi khi có hình bầu dục – nhưng ít). Về sau, để đơn giản hơn và ít tốn công hơn, người ta thực hiện mỗi mái hình vuông. Tại nhà mồ, trên cổ quan, và hai bên nhà mồ, người ta trang trí các con vật: chim, trăn, kỳ đà, khi, rắn, ... và nhiều hơn cả là các tượng gỗ, có tượng phụ nữ bồng con, phụ nữ dệt thổ cẩm, tượng gỗ đàn ông ngậm tẩu, đánh trống, thổi kèn, đánh chiêng, ... hoặc tượng múa tâng tung, da dấp. Sự biểu đạt giữa cõi chết và thế giới trần tục có sinh hoạt như nhau trong mỗi giao thoa sống – chết.

Nhìn một cách chung nhất, nhà mồ Cơ Tu cả ba vùng cư trú: vùng cao, vùng trung và vùng thấp đều có nét giống nhau, có tượng padil da dấp (người đàn bà nhảy múa), nguyên vật liệu là gỗ được các nghệ nhân dân gian khắc trở. Tượng biểu đạt sự sẻ chia giữa người chết và người sống thể hiện qua những lần nhảy múa, những lần tế lễ cộng đồng. Bên cạnh là các tượng thể hiện sở thích người chết mà sinh thời người đó thành thạo trong sử dụng và thể hiện: múa, đi săn, thổi kèn, đánh trống, ... được khắc trở và mong sau khi chết, vẫn sử dụng và hòa vào các sinh hoạt ở cõi Dưới đất như sinh thời đã từng như thế.



*Nhà mồ Cơ Tu tại xã A Ting, huyện Đông Giang (Ảnh: St)*

## 2. Nghệ thuật tạo hình trên thổ cẩm

Trên thổ cẩm người Cơ Tu, thể hiện nhiều loại hoa văn khác nhau, màu sắc có sự đan xen xanh vàng, nhiều hơn cả là các màu *đen, trắng, đỏ*. Hoa văn trên thổ cẩm Cơ Tu, nếu là hoa văn kép, cùng dệt trên một diện tích vải, các nghệ nhân dệt tập hợp đủ bốn biểu tượng mà các cô thiếu nữ Cơ Tu tần mẫn dệt nên để tạo thành một biểu tượng nào đó phổ biến trong cuộc sống thường ngày; còn nếu là hoa văn đơn dệt trên thổ cẩm thì chỉ một biểu tượng hoa văn là đủ.

Có nhiều loại hoa văn trên thổ cẩm được gọi tên, tuy nhiên quan sát, tách bóc các thành tố cấu thành hoa văn trên thổ cẩm ta tìm gặp tập hợp đủ bốn biểu tượng: *hàng rào, mã não, lá / hoa a tút và hoa pơ lom*.<sup>10</sup>

Để tạo thành dãy ngang với cách điệu hình học biểu tượng cho đường thẳng nổi không gian nhích lại gần hơn tạo thành nhiều *ô cửa*. Có loại hoa văn biểu đạt *mũi tên, con rắn, cái bép,...* Trong bốn thành tố trên thường xuất hiện chủ yếu phối hợp các thành tố tham gia vào các đồ án trang trí trên thổ cẩm do các nghệ nhân dệt sắp đặt mà ta thường gặp là: *hàng rào, mã não, lá a tút, hoa pơ lom (tơ panl)*. Hoa *pơ lom*, thẳng gặp biểu tượng hoa tại gươl được chạm trổ hoặc vẽ trên những tấm gỗ a rơ ving, cây đà ngang nổi cột r' măng với cột con đối xứng. Lá *a tút* gặp trên đồ án trang trí hoa văn cây x' nur, tập hợp nhiều hơn cả có mặt trên bốn thanh gỗ tượng trưng cho bốn cánh tay người phụ nữ dang tay lên không, múa da dấp dâng trời. Hoặc gắn biểu tượng lá / hoa a tút trên tấm a rơ ving của gươl (trường hợp gươl làng Gừng, thị trấn P'rao, huyện Đông Giang).

2.1. *Biểu tượng Hàng rào* được dệt phần dưới của váy phụ nữ và hầu như loại hoa văn này được cài đặt trang trí phần dưới váy và phần dưới áo cả cho phụ nữ và đàn ông, tạo thành dãy ngang phần dưới và phần giữa váy phụ nữ, hoặc đường diềm chạy dọc theo tấm dò, tấm tút. Hoa văn hàng rào là sự biểu đạt ý chí, nguyện vọng của từng cá thể trong cộng đồng làng thường xuyên quan tâm đến thịnh suy của làng. Trong đó quan trọng hơn cả là hàng rào ngăn thú dữ vào làng quấy phá, làm hại các kho lúa và bắt gà vịt. Hàng rào còn để ngăn địch họa thâm nhập, tấn công làng (thuở còn tục đòi nợ đầu). Màu sắc thường phối hợp có màu trắng, đỏ trên nền đen của thổ cẩm.

2.2. *Biểu tượng Mã não*, trên thổ cẩm cách điệu là hình thoi màu trắng, đen, hoặc vàng, nhưng nhiều hơn cả vẫn là màu trắng. Thẳng vẫn có màu đỏ và màu cam của mã não như vốn có nguyên mẫu của loại đá quý này. Tập hợp nhiều hình tượng

---

<sup>10</sup> Tư liệu điền dã tại làng Gừng (Gâng), ngày 3/10/2020 do cô A Lăng Thị Thanh Hương (43 tuổi), công tác tại Phòng Văn hóa Thông tin huyện Đông Giang cung cấp.

mã nào tạo nên *hoa pơ lom*, *con rắn*, *miệng cá trê*,... Mã nào là loại đá quý hiếm có từ thời văn hóa Sa Huỳnh, con người thời ấy dùng mã nào là vật liệu trang trí cho phụ nữ và cả cho đàn ông. Người Cơ Tu dùng mã nào cho trang phục, phần nhiều là loại mã nào màu cam pha vàng, chúng óng ánh rất đẹp. Đây là vật quý hiếm của người Cơ Tu. Họ chỉ sử dụng trang phục trong lễ hội quan trọng: cưới vợ gả chồng cho con, những lễ hội cộng đồng, hoặc trang phục khi đón khách đến thăm nhà, thăm làng.

2.3. *Biểu tượng Hoa pơ lom (cũng gọi hoa tơ panl)*, Hoa màu trắng, thân leo, khi nở mãi khai hoa cho 5 cánh, nhưng khi trở thành biểu tượng được khắc chạm trên thổ cẩm, tại guol trên những tấm ván thưng quanh guol hay trên tấm a rơ ving, hoa được cách điệu như chiếc lá, hoặc biểu tượng tròn, trông như đồng tiền thời cổ, hoặc có thể liên tưởng chiếc hoa pơ lom với hình tượng tròn trên một quân bài chòi,... Đến mùa hoa nở, rộ lên màu trắng đan xen với màu xanh cây rừng. Người phương Đông quan niệm màu trắng là màu của trung tính, có cả âm và có cả dương nên hoa pơ lom trở thành biểu tượng tượng trưng cho vẻ trong trắng của người Cơ Tu giữa núi rừng. Hoa pơ lom vào đồ án trang trí của người Cơ Tu thường là tập hợp của bốn hình mã nào được sắp xếp tạo nên biểu tượng của pơ lom.

Trong bốn thành tố *hàng rào*, *mã nào*, *hoa pơ lom*, *lá a tút* người Cơ Tu phối hợp nhau để sáng tạo ra nhiều đồ án trang trí trên thổ cẩm, trên guol, trên các loại dụng cụ sử dụng hằng ngày.

2.4. *Biểu tượng Lá a tút*: là lá cây đủng đỉnh (định danh theo người miền Trung). Loài cây cho công dụng:

-Dùng lá chèn ép lại thành tấm dùng lợp nhà, che nắng trú mưa được vài ba năm, có thể đến năm năm mới lợp lại.

-Trái đủng đỉnh dùng dầm rượu uống, hạn chế được một số bệnh về tiêu hóa và rượu làm tăng sức khỏe cho người sau ngày lao động.

Do đó, người Cơ Tu rất trân quý loại cây này và lá được cách điệu chạm trở trên guol, thêu dệt trên thổ cẩm.





*Lá/hoa a tút*



*Hàng rào*



*Mã não*



*Hoa pơ lom*

Quan sát trên tấm đồ, tấm tút được dệt bằng thổ cẩm của người Cơ Tu, có thể tìm thấy nhiều loại hoa văn với những đường nét mềm gãy khúc, góc cạnh, những đường hình học đan xen nhau trên nền thổ cẩm,... Tất cả được thể hiện thông qua bàn tay dệt với nhiều kỹ năng ứng dụng hình học vào tiến trình sáng tạo nên một tấm vải bằng phương thức thủ công với đôi tay khéo léo của người phụ nữ Cơ Tu.

Từ những tấm thổ cẩm này người Cơ Tu sử dụng vào nhiều chức năng khác nhau: tấm đắp, trải bàn, khâu áo, váy phụ nữ, làm khố, áo khoát cho đàn ông, tấm địu con cho các bà mẹ trẻ, tấm trải bàn,... Thời nay còn tìm thấy dây thắt lưng, túi xách, sản phẩm mũ,... phục vụ người hâm mộ. Trên sản phẩm thổ cẩm hẳn người phụ nữ Cơ Tu thể hiện những đường nét hoa văn thông qua đồ án quen thuộc, được định danh về chúng: múa da dấp, hàng rào, ngọn chông, ngôi sao, mũi tên, miệng cá trê,... đều là những tập hợp từ bốn biểu tượng: *mã não*, *hoa tơ panl*, *hàng rào*, *lá a tút* để tạo nên những tác phẩm khác nhau trên vải có thể gọi được tên, hoặc chỉ có thể cảm nhận ý nghĩa trong sự biểu đạt đa nghĩa của các biểu tượng hoa văn trên thổ cẩm Cơ Tu.<sup>11</sup>

- Biểu tượng hoa văn như chong chóng là sự tập hợp những ô màu trắng, đen, xanh, vàng,... nhỏ trên nền thổ cẩm màu đen, tạo nên hình cách điệu của *lá cây a tút* / *hoa a tút* mà thành (sắp đặt lá chét a tút cho hoa bốn cánh (có một lá sắp) và hoa tám cánh (có hai lá sắp) tạo thành hoa như chiếc chong chóng) thường gặp trên cây r' măng, cây x' nur.

- Hoa *tơ panl* (*po lom*) là tập hợp những ô nhỏ màu trắng, thể hiện chiếc hoa 4 cánh hình thoi, cách điệu hoa màu trắng trên y phục phụ nữ và đàn ông, hoặc trên tấm đắp, tấm màn,...

- *Hàng rào* là tập hợp đan xen những chấm nhỏ màu trắng bằng vải hoặc hạt cườm tạo nên hình tam giác cân, đỉnh nhọn trên nền màu đen – xanh đen của vải.

- *Hoa tơ lom*, thường thấy trên các cây xà ngang của gươl, cây x' nur, hoa được cách điệu như đồng tiền bằng đồng thời cổ. Giữa như là hình thoi lõm, nơi đó là nhụy hoa.

Từ bốn loại biểu tượng trên, người phụ nữ Cơ Tu tạo trên nền thổ cẩm nhiều hoa văn khác nhau. Có loại hoa văn trang trí cho đẹp, có loại chỉ là những đường chéo giao nhau tạo nên vẻ dẹt mắt khi nhìn vào bề mặt hình học của thổ cẩm,...

*Cây a tút*: vùng Quảng Nam, Đà Nẵng gọi cây đủng đỉnh; miền Nam gọi cây đùng đỉnh. Tên khoa học *caryoto mitis lour*.<sup>12</sup> Lá đủng đỉnh (*a tút*) được chạm trổ

---

<sup>11</sup> Tư liệu điền dã tại các làng: Gùng (Gâng), P'rao' A Duông thuộc thị trấn P'rao, huyện Đông Giang, do cô A Lăng Thị Thanh Hương, Phòng VH TT huyện Đông Giang và cô A Lăng Thị Phoi, làng Gùng cung cấp trong các ngày 2 & 3/10/2020.

<sup>12</sup> Thân cây đủng đỉnh có thể đẻ ra nhiều cây con từ gốc. Cao có thể đến 10 mét. Lá dài từ 1,5 đến 3 mét. Bẹ nhiều sợi như lá dứa. Cuống lá có rãnh. Lá dài 1,5-3m. Trên lá chia thành nhiều lá chét hình trái xoan (kiểu tam giác), dài 10 – 15, thẳng có lá dài 20 cm. Lá cụt có đuôi dài vượt nhỏ 3 – 5 cm. Chùm hoa, bông



trên gươl tại bốn thanh gỗ biểu trưng cho cánh tay *người phụ nữ mùa (pâdiil da dăh)*, hoặc đuôi gà trống trên cột r' măng hoặc trang trí trên nóc gươl,... là cách nhìn nhận vẻ đẹp trong không gian thẩm mỹ với người Cơ Tu về loài cây cho nước dùng làm rượu uống bổ dưỡng và có lợi cho tiêu hóa.



*Lá a tút (hình tam giác), ảnh internet, 4/10/2020.  
(lá a tút đi vào thổ cẩm Cơ Tu gọi là hoa a tút. St)*



*Trái đùng đing (St)*

---

có mo bao che (như mo cau), dài, 30-40 cm, chẻ thành nhiều nhánh như buồn cau. Nhiều hoa, hoa dài 20 – 25 cm. Quả hình tròn, da trơn, như trái chà là,  $d = 14 - 15$  mm. Mỗi quả một hạt (lớn nhỏ tùy theo trái). Cây đùng đing cho hoa kết trái hai lượt trong năm: Tháng 3 – 4 và tháng 11 – 12. Trái non có màu xanh, già trở sang vàng nhạt, tròn trịa, dần dần chuyển sang màu tím và khi chín chuyển sang màu đỏ tươi. Người Cơ Tu dùng nhựa cây đùng đing làm rượu.



Theo các già làng Gùng,<sup>13</sup> P'rao, A Duông, thị trấn P'rao, huyện Đông Giang, lá a tút (đủng đỉnh) trang trí trên cây x'nur, cột cái r'măng, các cây xà ngang, đỉnh trên cột tại tầm a rơ ving (hai phía đầu hồi gươl, thường thiết kế hình cánh cung) tại gươl,... thể hiện vẻ đẹp của loài cây ít tìm thấy trên rừng núi Trường Sơn. Hơn thế, cây lá là nguyên liệu dùng lợp nhà, đọt (tù hũ) làm ra rượu bồi bổ sức khỏe, hạn chế một số bệnh thông thường. Thế nên hình ảnh lá a tút được chạm khắc lên gỗ những nơi trang trọng; đồng thời cả nơi linh thiêng như cây cột lễ vẫn có lá đủng đỉnh được sơn, tô màu, nhiều hơn cả là màu đỏ – đen – trắng đan xen, đôi khi có màu xanh, vàng.

Do nét đẹp của lá, công dụng của hoa - trái a tút giúp ích cho người Cơ Tu trong cuộc sống, nên khi lá a tút đi vào ký ức người Cơ Tu để đến khi thể hiện chiếc lá trên thổ cẩm, người Cơ Tu không gọi lá mà gọi *hoa a tút* (xem hình hoa bằng lá a tút). Đây là sự cách điệu bởi vẻ đẹp hình tam giác – bởi sự gai góc, cứng cáp và gân guốc của lá như người Cơ Tu với nhiều trải nghiệm núi rừng – hoa a tút đã hằn sâu vào cuộc sống đời người Cơ Tu miền Tây đất Quảng.



*Lá a tút vẽ trên 4 thanh gỗ gắn vào cột x'nur như hình cánh tay người phụ nữ múa da dẻ. Đồ án trang trí trên x'nur, tập hợp 4 thành tố hàng rào, mã não, hoa tơ panl, lá a tút cấu thành phức thể hoa văn trang trí trên x'nur.*

---

<sup>13</sup> Làng Gùng thuộc thị trấn P'rao, huyện Đông Giang, có số hộ 204, nhân khẩu 906, diện tích 553 ha (2019). Xem: Võ Văn Hòe, *Địa danh Quảng Nam xưa & nay*, quyển 1, NXB Hội Nhà Văn, 2019.



Lá chét đũa đũa (Ảnh: VVH, 3/10/2020  
tại thị trấn P'rao, Huyện Đông Giang)

Lá/hoa a tút, hoa pơ lom trên gươl thôn Gùng Thị trấn P'rao, h. Đông Giang  
Hoa a tút trên cột x'nur

(Ảnh: VVH).

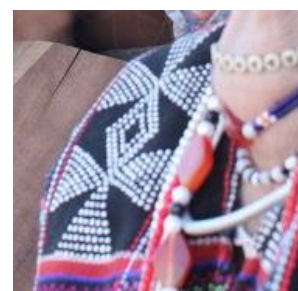
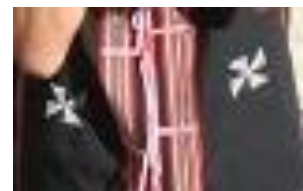


Hoa a tút trên thổ cẩm



Biểu tượng hoa pơ lom

đũa bằng  
hạt cườm trên thổ cẩm Cơ Tu (St)



Lá / hoa a tút (đũa đũa)  
(Ảnh: VVH sắp đặt, 3/10/2020 tại làng Gùng, thị trấn P'rao)





*Trái a tút chín và trái già (Ảnh: VVH, 3/10/2020)*



*Biểu tượng hoa tơ panl, hàng rào (chông), mã nã  
trên thổ cẩm Cơ Tu*

+*Lá a tút (đứng đỉnh)*: trên thổ cẩm Cơ Tu được dệt trên các tấm đồ, tấm tút hay kê, chạm lên cột x'nur, được người Cơ Tu trang trí trên các cây đà ngang tại gươl trước hết là biểu tượng về thực vật nói chung. Nhiều tộc người sinh sống, định cư tại lục địa châu Á, nhất là miền núi, xem lá là biểu hiện cho sự phồn vinh và hạnh phúc (như thành ngữ *đói ăn rau đau uống thuốc*). Và lá cây nói chung đi vào đời sống tinh thần và vật chất của họ thường xuyên. Một số loài lá cây tham gia vào tiến trình vươn lên trong cuộc sống của họ. Người Cơ Tu chạm trở lá cây hay dệt biểu tượng lá trên thổ cẩm là thể hiện sự đông đúc, cộng đồng sinh sống và cùng tồn tại trong môi trường tự nhiên khắc nghiệt của Trường Sơn. Và thông qua biểu tượng biểu trưng cho ý chí của họ, đó là hòa nhịp nhau cùng hành động trong cuộc sống. Theo đó, người Cơ Tu khắc chạm lá cây a tút (đứng đỉnh) trên cây cột x'nur là thông điệp gửi đến các thành viên trong cộng đồng rằng: đây là sự biểu hiện hãy gắn bó nhau trong cùng một hành động, một ý chí. Thế nên ta gặp lá a tút (đứng đỉnh) trên thổ cẩm cả nam và nữ đều có thể có loại hoa văn này. Sự biểu hiện tính cộng đồng, đoàn kết nhau khắc chế môi trường sinh sống đầy khắc nghiệt trong lo âu của họ về miền rừng núi là cần thiết để tồn tại. Lá a tút – của cây đứng đỉnh – không phải mọc nhiều trên rừng, nhìn đâu cũng thấy mà cây thích hợp với môi trường có độ ẩm thích hợp, nên mọc đan xen. Đôi khi tìm thấy vài cây trong một làng, hoặc vài cây trên một triền đồi. Do vậy cây trở nên quý hiếm. Và quý hiếm còn bởi cây dùng làm rượu để uống, hơn thế, lá cây xếp lại ngay ngắn phơi khô chèn kỹ, dùng lợp nhà che mưa nắng. Thế nên với người Cơ Tu trước hết lá cây a tút là hình ảnh biểu trưng cho hạnh phúc và sự giàu mạnh lên của họ. Nhờ có cây a tút, đời sống cá nhân và cộng đồng có thể phồn thịnh hơn.

Và khi lá a tút đi vào thổ cẩm hay đục chạm trên gươl, các tượng gỗ, các cây thanh, cây đà, tấm a rơ ving nhằm biểu đạt một cách nhìn thẩm mỹ khi người Cơ Tu quan sát trong tự nhiên với cây rừng và hoa lá của thế giới thực vật đầy bí ẩn. Họ cách điệu lá a tút trên thổ cẩm hay trên các tượng gỗ, thanh ngang, cây đà thành hoa a tút. Bởi trên thổ cẩm hay chạm khắc trên gỗ, thường người ta ít nghĩ và khó liên tưởng đến lá của một loại cây rừng góp phần nuôi sống người Cơ Tu trên núi cao, rừng rậm.

+*Hoa tơ panl (pơ lom)*: là loại dây leo kết nối với các loài thực vật chung quanh để vươn mình lên phát triển. Dây cho hoa đơn, mỗi hoa 5 cánh (nhưng khi cách điệu trên thổ cẩm trở thành hoa 4 cánh), dài ngắn khác nhau. Trên thổ cẩm hay trên các sản phẩm tạo hình như tại gươl, tượng gỗ, trên vải, hoa cũng được thêu dệt và chạm trở với đường nét thô mộc nhưng là kỹ xảo thường thấy của các nghệ nhân dân gian Cơ Tu. Hoa là biểu tượng tượng trưng trước hết là cái chung của sự khoe hương khoe sắc, bởi hoa nào cũng có vẻ đẹp dịu dàng hay rực rỡ của nó. Trên thổ cẩm Cơ Tu thường gặp loài hoa tơ panl (cũng gọi pơ lom). Tơ panl là loài dây leo bò trên cây chủ, cho hoa năm cánh, màu trắng. Trên một thân cây, chung quanh nở



rộ hoa tơ panl màu trắng, có thể tìm thấy ở màu trắng biểu hiện sự trung tính, rục rờ giữa đám lá xanh non, đây là sự hoán dụ của các tính từ mang yếu tố biểu thị về hiện tượng khó nhìn ngắm và nắm bắt. Đài hoa là cái gốc của hoa, nơi được cách điệu là điểm hoạt động thu nhận năng lượng của trời, bởi năng lượng mặt trời không chỉ vào từ lá mà còn ở hoa tơ panl (pơ lom) cũng thu nhận để trở nên chín muồi và khai hóa. Đài hoa là điểm tích tụ nguồn năng lượng cho sự tỏa hương và khoe sắc. Hoa phát triển và nở bung ra rục rờ hay dịu dàng trên thân dây mềm mại, được lấy nguồn năng lượng từ đất và nước. Đây là hai mặt của âm và dương – của âm tính – của nhị nguyên. Đất và nước là sự khởi nguyên cho mọi sự sinh tồn.

Hoa tơ panl (cũng gọi pơ lom) <sup>14</sup>trên vùng rừng núi Trường Sơn, nơi người Cơ Tu sinh sống biểu hiện tâm hồn của họ, trắng trong và hạnh phúc, bởi hoa tơ panl khi nở tạo nên cá thể hoa tự khoe hương sắc, trông như những cánh bướm đong đưa trong gió. Gốc hoa không cứng mà thân dây leo mềm mại, uyển chuyển nương tựa nhau trong quần thể thực vật để vươn lên, chịu được khát nghiệt nơi rừng rậm. Chính đó có thể ẩn dụ người Cơ Tu linh hoạt, uyển chuyển và mềm mại trong quan hệ cộng đồng để cùng tồn tại trong môi trường khát nghiệt. Vì thế hoa tơ panl đi vào thổ cẩm không nhiều, chỉ điểm xuyết trên nền màu đen nguyên hợp. Màu trắng nổi lên giữa cây rừng không lẫn vào đâu được như người Cơ Tu trên vùng rừng núi Trường Sơn phân biệt với các tộc người anh em Sơ Đăng, Giẻ Triêng, Bơ noong, Ca Dong,... và cùng tồn tại. Thế nên có thể nhìn được hoa tơ panl (pơ lom) nở trên thân dây như cá thể người Cơ Tu, biểu hiện sự hoàn hảo của tinh thần và vật chất mà người Cơ Tu tìm thấy trong môi trường sinh sống.

Màu trắng được cho là trung tính nên có thể chuyển đổi từ cái có đến cái không, cách điệu như mặt trăng và mặt trời, giữa ngày và đêm, màu trắng là giới hạn giữa cái thiêng liêng và trần tục. Theo Jean Chevallier, Alian Gheerbrant trong Dictionnaire des symboles cho rằng: *“Màu trắng mà người ta thường coi là vô sắc, ... giống như một biểu tượng về một thế giới, trong đó mọi màu sắc là thuộc tính của những thực thể vật chất, đều tan biến cả, ...Màu trắng, nó động đến tâm hồn chúng ta như là trạng thái yên lặng tuyệt đối, ...Trạng thái yên lặng này không phải là trạng thái chết mà chứa chan những khả năng sống động, ...Đó là dạng hư vô chứa đầy niềm vui trẻ trung, hoặc, để nói cho văn hóa hơn, một dạng hư vô đi trước mọi sự đời, trước mọi cuộc khởi thủy. Có lẽ vào những ngày trong thời kỳ băng hà, mặt đất trắng toát và lạnh lẽo đã âm vang lên như vậy”*.

+*Mã não*: là loại đá quý <sup>15</sup> đặc biệt mã não màu hồng, đỏ có giá trị cao, khi vào hoa văn trên thổ cẩm thường có dạng hình thoi, hoặc hình thoi có các cạnh không

---

<sup>14</sup> Tư liệu điền dã tại thị trấn P'rao ngày 3/10/2020, do cô A Lăng Thị Thanh Hương (43 tuổi) cung cấp.

<sup>15</sup> Đá mã não có nhiều màu: xanh, tím, vàng, đỏ,...trong đó đá màu đỏ được ưa thích hơn. Bởi người Cơ Tu quan niệm có tác dụng bảo vệ sức khỏe cho người sử dụng. Cho rằng đặt viên mã não đỏ lên trán để hạ

đều. Trong quá trình dệt, người Phụ nữ Cơ Tu tạo ra biểu tượng mã não do 4 biểu tượng mã não nhỏ hơn, sắp đặt tạo thành một chiếc hoa tơ panl (ơ lom). Đây là loại hoa văn được trang trí nhiều trên thổ cẩm Cơ Tu, phần nhiều trên các váy phụ nữ. Nhiều biểu tượng mã não đan xen và kéo dài tạo thành những đường gấp khúc nhọn hai đầu. Đây là sự phối hợp các biểu tượng hàng rào, mã não tạo nên dải băng kéo ngang phần cuối váy phụ nữ.

+ *Hàng rào (chông)*: tập hợp nhiều hạt cườm, hoặc nhiều sợi vải được dệt nổi lên màu trắng tạo nên hình thoi (như viên mã não đàn ông và phụ nữ Cơ Tu đeo trang sức), có hình dạng như hình thoi, đôi khi bố trí ngang, hình được kéo dài ra theo hàng ngang, theo đó biểu tượng cánh hoa ơ lom không đều nhau. Cũng có người gọi là cây chông.<sup>16</sup> Trên tấm thổ cẩm Cơ Tu, tập hợp nhiều biểu tượng hàng rào để tạo nên một biểu tượng hoa văn nào đó trên nền thổ cẩm, hoặc trên cây đà ngang trong gươl.

Trường hợp trên áo phụ nữ, biểu tượng người phụ nữ múa da dấp là tập hợp của 10 biểu tượng hàng rào tạo nên đồ án múa dă dấp (pâdil da dấp) của phụ nữ Cơ Tu, được khắc chạm trên cột x'nur, hoặc trên áo, váy phụ nữ. Hoa văn này tìm gặp trên nhiều loại váy, áo, tấm quàng, hay tấm đắp,... mà người Cơ Tu thường sử dụng. Hoặc nhiều biểu tượng hàng rào lớn kết hợp với nhiều biểu tượng hàng rào nhỏ hơn tạo nên biểu tượng lớn hơn đó là biểu tượng cái chày giã gạo, v.v...

Rõ ràng, nghệ thuật tạo hình hoa văn trên thổ cẩm Cơ Tu, thường là phản ảnh cây cỏ, lá hoa trong thiên nhiên mà các loại này thường có ích cho cuộc sống người Cơ Tu. Chỉ cần bốn loại biểu tượng cơ bản làm nền tảng: *hàng rào, mã não, hoa tơ panl, lá a tút*, người phụ nữ Cơ Tu khi dệt thổ cẩm sáng tạo nên những hoa văn mang tính mỹ thuật, đẹp mắt, gắn với tay nghề thủ công truyền thống, có thể phối hợp hài hòa và sáng tạo ra những biểu tượng khác nhau, thể hiện sự phong phú trong quan niệm thẩm mỹ của họ. Rất ưa nhìn vì sự đa dạng trong phối hợp của bốn thành tố. Theo đó, có thể thấy rằng các yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật tạo hình của người Cơ Tu thường bắt nguồn từ thiên nhiên gần gũi.

Chất liệu tạo nên các loại hoa văn biểu tượng tượng trưng cho một góc nhìn văn hóa Cơ Tu thông qua nghệ thuật tạo hình thường là băng loại gỗ tốt và sợi vải. Trên thổ cẩm nhiều hơn cả là sợi vải gồm nhiều màu sắc khác nhau, người phụ nữ Cơ Tu phối trí dệt nên những hoa văn đẹp mắt nhưng ẩn chứa ý tưởng về một quá trình phát triển của con người hay biểu hiện vẻ đẹp trong sáng của con người miền núi Trường Sơn. Hoặc, họ thể hiện nguyện vọng bảo vệ cộng đồng, vượt qua những khó khăn thiên tai địch họa để tồn tại và phát triển. Cũng có thể tìm thấy chất liệu

---

con sôt, giải cơn cảm nắng, mưa. Khi đeo mã não trên tay, trên cổ, họ cảm thấy tự tin, thỏa mái, theo đó giúp cho sức khỏe vững bền hơn, giảm bớt bệnh tật.

<sup>16</sup> Theo cô Hương, Phòng VH TT huyện Đông Giang, biểu tượng hình tam giác cân với nhiều điểm màu trắng sắp xếp thành, đây là biểu tượng của hàng rào.

bằng hạt cườm và hạt chì được dệt, cài đính lên bề mặt thổ cẩm. Loại hoa văn trang trí bằng chất liệu cườm hay hạt chì thường khó tìm và tốn kém, thời gian dệt tốn nhiều công đoạn, theo đó, hầu hết thổ cẩm Cơ Tu thường gặp là chất liệu bằng sợi vải tạo thành.



*Mã não (màu cam sậm. Ảnh: VVH) trang sức đàn ông Cơ Tu  
(Trang sức của ông A Ting Né, làng A Duông, ttr. Prao)*